

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/DS-PT
Ngày 02-01-2019
V/v tranh chấp về thừa kế tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Các Thẩm phán:

Ông Đặng Minh Hạnh

Ông Lương Ngọc Dũng

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng: Ông Phạm Duy Hiền - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 02 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2018/TLPT-DS ngày 05 tháng 10 năm 2018 tranh chấp về thừa kế tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2018/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4016/2018/QĐ-PT ngày 26 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T; nơi cư trú: Đường NCT, P1, thành phố ĐL, tỉnh LD; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thùy L, sinh năm 1981, nơi cư trú: Xã CM, huyện VB, thành phố HP, có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thế H; nơi cư trú: KS, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng (đã chết ngày 05/02/2016).

Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng (vợ và các con) của bị đơn và đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đào Thị Th, nơi cư trú: Khu KS, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng, vắng mặt;

2. Anh Nguyễn Thế H, nơi cư trú: Số 61 KS, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng, có mặt;

3. Chị Nguyễn Thị H; nơi cư trú: Số 53 KS, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng, có mặt;

4. Chị Nguyễn Thị Thanh H, nơi cư trú: 26/27 TH6, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng; có mặt;

5. Anh Nguyễn Thế H1; nơi cư trú: Số 59 KS, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng, có mặt;

6. Anh Nguyễn Thế H2, nơi cư trú: Số 57 KS, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng, có mặt;

7. Chị Nguyễn Thị H1, nơi cư trú: Số 294A/193 VC, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng, vắng mặt;

8. Anh Nguyễn Thế Hiệu; địa chỉ: Số 57 KS, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng, có mặt;

- Người đại diện theo ủy quyền cho Bà Đào Thị Th và Chị Nguyễn Thị H1 là Chị Nguyễn Thị Thanh H, nơi cư trú số: 26/27 TH6, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Vũ Duy Th, nơi cư trú số: 26/27 TH6, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Anh Trần Văn H, nơi cư trú: Số 53 KS, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

3. Chị Trần Thị B, nơi cư trú: Số 61 KS, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị H2, nơi cư trú: Số 59 KS, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng, vắng mặt;

5. Chị Trần Thị Th. nơi cư trú: Số 57 KS, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng, vắng mặt;

6. Chị Hoàng Thị Ngọc H; nơi cư trú: KS, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

7. Anh Đặng Hữu V và chị Mai Thị H, nơi cư trú: 39A/193 VC, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

8. Ông Vũ Ngọc C và bà Lương Thị T, nơi cư trú: Số 59A KS, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

9. Chị Hoàng Thị Thanh Th, nơi cư trú: KS, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

10. Ông Nguyễn Hồng H và bà Nguyễn Thị Kim O, nơi cư trú: Số 204 phố VC, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng, vắng mặt;
11. Ông Mai Đình Th và bà Bùi Thị Hồng Ng, nơi cư trú: Số nhà 5/1/75 đường KS, tổ dân phố KS, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng; cùng vắng mặt;
12. Ông Hoàng Văn Th và bà Nguyễn Thị M; nơi cư trú: Số 55Đ khu dân cư KS, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
13. Ông Trần Huy H và bà Bùi Thị Thúy Gi, nơi cư trú: Số 149 phố C, phường GV, quận NQ, thành phố HP, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
14. Anh Nguyễn Quang Th và chị Hoàng Thị Tú U: Số 35 Đ31 tập thể ĐQB, phường ĐQB, quận NQ, thành phố Hải Phòng, vắng mặt;
15. Chị Hoàng Thị O; nơi cư trú: KS, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.
16. Ông Nguyễn Duy H; nơi cư trú: Số 88/90 TL, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.
17. Bà Phạm Thị Thu H; nơi cư trú: Số 88/90 TL, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.
18. Ông Trần Th và bà Nguyễn Bích H, nơi cư trú: Số nhà 01 ĐBP, phường MT, quận NQ, thành phố Hải Phòng, vắng mặt;
19. Anh Phạm Quang Q và chị Nguyễn Thị H M, nơi cư trú: Số 5B/57 KS, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng, vắng mặt;
20. Anh Đỗ Công S và chị Trần Thị Thúy H, nơi cư trú: Số 1/116, tổ dân phố E4, phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.
21. Ông Phạm Văn T và bà Đặng Thị Ph (chết ngày 27/5/2018) Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng (chồng và các con) của bà Ph: Ông Phạm Văn T, chị Phạm Thùy L, anh Phạm Quang V, nơi cư trú: Số 5/57 KS, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.
22. Ông Vũ Xuân H và bà Phạm Thị Th, nơi cư trú: Số 53/170 phố HBT, phường AB, quận LC, thành phố Hải Phòng, vắng mặt;
23. Bà Nguyễn Thị Ph, nơi cư trú: Số 4/57 KS, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.
24. Ông Trần Ngọc H; nơi cư trú: Số 169 gác 2 phố HBT, phường AB, quận LC, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.
25. Bà Vũ Thị Th; nơi cư trú: Số 169 gác 2 phố HBT, phường AB, quận LC, thành phố Hải Phòng vắng mặt.
26. Anh Nguyễn Quốc Đ; nơi cư trú: Số 6/57 KS, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.
27. Chị Nguyễn Thị Thùy Ng, nơi cư trú: Số 6/57 KS, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

28. Anh Dương Anh D và chị Vũ Thị Thu H, nơi cư trú: Số 8/57 KS, phường DL, quận HA, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

29. Anh Phạm Văn H và chị Hoàng Thị H, nơi cư trú: Số 10/57 KS, phường DL, quận HA, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

30. Bà Nguyễn Thị Hồng T, nơi cư trú : Số 12/57 KS, phường DL, quận HA, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

31. Anh Nguyễn Chí C và chị Nguyễn Lệ Th; nơi cư trú: Thôn DH, xã AH, huyện AD, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

32. Chị Lương Thị M; nơi cư trú: Thôn TL, xã CT, huyện TL, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

33. Anh Nguyễn Duy H và chị Đình Thị H; nơi cư trú tại: Số 61 KS, phường DL, quận HA, thành phố Hải Phòng, vắng mặt;

34. UBND q HA, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi Thị Kim O - Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh quận Hải An (theo Văn bản ủy quyền số 210/GUQ-UBND ngày 06/02/2018 của Chủ tịch UBND quận Hải An); có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bà Đào Thị Th và Chị Nguyễn Thị H1 vắng mặt(đã ủy quyền cho Chị Nguyễn Thị Thanh H có mặt), Anh Nguyễn Thế H, Chị Nguyễn Thị H, Chị Nguyễn Thị Thanh H, Anh Nguyễn Thế H1, anh Nguyễn Thế H2, anh Nguyễn Thế H1 là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án như sau:

Cụ Nguyễn Văn H và cụ Vũ Thị Th. sinh được 02 người con là Ông Nguyễn Thế H và Bà Nguyễn Thị T. Hai cụ không có con nuôi, con riêng. Cụ H chết năm 1955, cụ Th chết năm 1990 đều không để lại di chúc.

Khi còn sống, Cụ Nguyễn Văn H và cụ Vũ Thị Th đã tạo dựng được khối tài sản gồm một ngôi nhà tranh trên diện tích là 1.346m² đất tại khu KS, phường DL, quận HA, thành phố Hải Phòng, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02443/QSĐĐ do UBND huyện An Hải cấp ngày 15/01/2001 cho người sử dụng là Ông Nguyễn Thế H đã mất, vợ và các con Ông H tiếp tục quản lý, sử dụng diện tích đất này.

Bà T khai không biết việc UBND huyện An Hải cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ông Nguyễn Thế H, UBND huyện An Hải cũng không thông báo việc này. Trước đó, năm 1966 Bà T lấy chồng, do ngôi nhà tranh của 02 cụ đã cũ nát nên Bà T đã dỡ bỏ và làm một ngôi nhà gỗ 3 gian và vợ chồng Bà T cùng sống với cụ Th. Thời gian này Ông H đi công tác xa. Năm 1977 vợ chồng Bà T chuyển vào Miền Nam sinh sống, còn cụ Th vẫn ở ngôi nhà đó. Cùng thời gian này Ông H chuyển về sinh sống với cụ Th, Ông H đã phá 3 gian nhà của Bà T làm và xây nhà mới.

Quan điểm của Bà T cho rằng: Quyền sử dụng diện tích 1.339,8m² đất của Cụ H và cụ Th để lại là di sản của Cụ H và cụ Th. Vì vậy:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị T: Đề nghị chia di sản thừa kế đối với diện tích 1.339,8 m² đất tại Thửa số 14, Tờ bản đồ số 11, khu KS, xã ĐL, huyện AH (nay là phường ĐL, quận HA), thành phố Hải Phòng cụ thể Bà T nhận ½ là 669,9 m² đất. Đề nghị hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất mà nguyên đơn được chia.

Quan điểm của bị đơn là Ông Nguyễn Thế H và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn:

Trong thời gian cụ Th còn sống, cụ Th cho Bà T 01 sào đất là 360 m² (lúc này Bà T đã lấy chồng), nhưng Bà T không lấy mà nói là để cho mẹ dưỡng già. Năm 1979, cụ Th đã bán 01 sào đất đó cho bị đơn với giá 2.700 đồng. Phần đất còn lại cụ Th cho bị đơn 1/2, còn 1/2 cụ Th bán tiếp cho bị đơn với giá 5.000 đồng vào năm 1982. Việc chuyển nhượng, tặng cho đất giữa cụ Th và bị đơn chỉ do hai bên thỏa thuận miệng và giao tiền cho nhau chứ không làm hợp đồng vì là mẹ con và cụ Th cũng không biết chữ. Đến năm 1989, được sự đồng ý của cụ Th, bị đơn đã làm đơn xin được đứng tên quyền sử dụng đất và đã được UBND xã Đằng Lâm đồng ý và từ năm 1990 bị đơn đã đứng tên quyền sử dụng diện tích đất 1.346 m² trong sổ theo dõi địa chính của địa phương. Năm 2001, bị đơn được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 1.339,8 m² tại khu KS, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng. Năm 2003, bị đơn đã chia tách đất cho các con, cụ thể: cho Anh Nguyễn Thế H 112,6 m²; Anh Nguyễn Thế H1 115,1 m²; Anh Nguyễn Thế H2 80,75 m²; Chị Nguyễn Thị Thanh H 76,3 m²; bị đơn còn lại 953 m² và đã được Ủy ban nhân dân huyện An Hải cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các thửa đất này vào ngày 12/3/2003. Năm 2009, bị đơn đã chuyển nhượng cho ông Hoàng Văn Th diện tích đất 710 m² trong đó có diện tích 76,3 m² đất của chị H.

Nay bị đơn cho rằng diện tích đất 1.339,8 m² tại khu KS, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng có nguồn gốc của Cụ H và cụ Th, nhưng đã được bán và tặng cho bị đơn nên Cụ H và cụ Th không còn tài sản; Vợ chồng bị đơn đã xây nhà trên đất và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên diện tích đất này thuộc sở hữu hợp pháp của bị đơn, không phải là di sản thừa kế. Vì vậy, việc yêu cầu chia di sản thừa kế của nguyên đơn là không có cơ sở, đề nghị Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án theo điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Lời khai của UBND q HA, thành phố Hải Phòng:

Về nguồn gốc sử dụng đất: Toàn bộ thửa đất số 14, tờ bản đồ số 11, diện tích 1339,8m² tại KS, xã ĐL, huyện AH (nay là phường ĐL, quận HA), thành phố Hải Phòng được Ủy ban nhân dân huyện An Hải, thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 02443 QSDĐ ngày 15/01/2001 mang tên Nguyễn Thế H. Năm 2003, Ông Nguyễn Thế H tặng cho các con nên thửa đất trên có biến động như sau:

+ Anh Nguyễn Thế H 112,6m², thửa số 14A, tờ bản đồ số 11, Ủy ban nhân dân huyện An Hải, thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 04082 QSDĐ ngày 12/3/2003.

+ Chị Nguyễn Thị Thanh H 76,3m², thửa số 14B, tờ bản đồ số 11, Ủy ban nhân dân huyện An Hải, thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 04081 QSDĐ ngày 12/3/2003.

+ Anh Nguyễn Thế H1 115,1m², thửa số 14C, tờ bản đồ số 11, Ủy ban nhân dân huyện An Hải, thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 04083 QSDĐ ngày 12/3/2003.

+ Anh Nguyễn Thế H2 80,75m², thửa số 14D, tờ bản đồ số 11, Ủy ban nhân dân huyện An Hải, thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 04105 QSDĐ ngày 12/3/2003.

+ Ông Nguyễn Thế H 953,0m², thửa số 14, tờ bản đồ số 11, Ủy ban nhân dân huyện An Hải, thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 042443 QSDĐ ngày 12/3/2003.

Năm 2012, Ông H xin tách thửa số 14, tờ bản đồ số 11, diện tích 953,0 m² thành 11 thửa đất để chuyển nhượng cho 10 chủ sử dụng (phần đất chuyển nhượng có cả diện tích 76,3m² của thửa số 14B, tờ bản đồ số 11 mang tên Chị Nguyễn Thị Thanh H) và xin cấp đổi 01 thửa đất. Khi tiếp nhận hồ sơ, Ông Nguyễn Thế H đã xuất trình Bản án sơ thẩm 08/2010/DS-ST ngày 29/12/2010 của Tòa án nhân dân quận Hải An và Bản án phúc thẩm số 04/2011/DS-PT ngày 28/3/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. Căn cứ phán quyết của các bản án này, UBND q HA đã chấp nhận và cấp 11 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 20/9/2012 cho 11 chủ sử dụng và những chủ sử dụng này đã chuyển nhượng lại cho những chủ sử dụng khác.

+ Diện tích còn lại 422,7m² Ông H xin cấp đổi giấy chứng nhận, vào sổ cấp GCNQSD đất số CH05234 ngày 05/3/2014 mang tên Nguyễn Thế H và Đào Thị Th. Ngày 20/01/2017, UBND q HA cấp GCNQSD đất cho các con Ông H chung một Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do nhận thừa kế gồm những người có tên sau: ông Nguyễn Thế H, bà Nguyễn Thị Thanh H, ông Nguyễn Thế H3, diện tích 422,7m², vào sổ cấp GCNQSD đất số CH09376 ngày 20/01/2017. Sau đó, do nhận thấy việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH09376 ngày 20/01/2017 cho ông Nguyễn Thế H, bà Nguyễn Thị Thanh H, ông Nguyễn Thế H3 là không đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 188 của Luật Đất đai nên ngày 27/8/2018, UBND q HA đã ban hành Quyết định số 1874/QĐ-UBND về việc hủy giá trị pháp lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH09376 cấp ngày 20/01/2017, cấp cho các ông (bà) Nguyễn Thế H, Nguyễn Thế H3, Nguyễn Thị Thanh H.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là những người nhận chuyển nhượng đất tại thửa đất số 14, tờ bản đồ số 11 của Ông H và các con Ông H đều có quan điểm: Việc chuyển nhượng các bên đều đã ký kết hợp đồng chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, thanh toán tiền xong, đã nhận đất và nộp thuế chuyển nhượng cho nhà nước và đã được UBND quận Hải An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng quy định của pháp luật nên là ngay tình.

- Quá trình giải quyết vụ án: Tại Bản án số 08/2010/ DS-ST ngày 29/12/2010 tranh chấp chia tài sản chung giữa nguyên đơn Bà Nguyễn Thị T và bị đơn là Ông Nguyễn Thế H, Tòa án nhân dân quận Hải An đã quyết định: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu chia tài sản chung. Tại Bản án số 04/2011/DS-PT ngày 28/3/2011 TAND thành phố Hải Phòng đã quyết định giữ

nguyên bản án sơ thẩm nói trên; Tại Văn bản số 765/TANDTC-DS ngày 21/6/2012 của TANDTC trả lời đơn khiếu nại của Bà Nguyễn Thị T, nội dung không đủ điều kiện để áp dụng quy định tại Nghị quyết số 02/2004/NQ-HĐTP ngày 10/8/2004 của Hội đồng thẩm phán TANDTC để chia tài sản chung. TAND thành phố Hải Phòng đã quyết định bác yêu cầu của Bà T là phù hợp. Tại Quyết định số 65/2014/KN-DS ngày 06/3/2014 Kháng nghị giám đốc thẩm đối với bản án phúc thẩm của TAND thành phố Hải Phòng nêu trên. Tại Quyết định giám đốc thẩm số 121/2015/DS-GĐT ngày 16/4/2015 của TAND Tối cao đã hủy bản án sơ thẩm của TAND quận Hải An và hủy bản án phúc thẩm của TAND thành phố Hải Phòng giao hồ sơ về cho cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án sơ thẩm số 09/2018/DS-ST ngày 29/8/2018 của Tòa án nhân dân quận Hải An đã căn cứ các điều 26, 35, 39, 147, 165, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 105, 288, 609, 611, 612, 613, 614, 615, 618, 623, 649, 650, 651, 660, 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Pháp lệnh thừa kế năm 1990; Điều 95, Điều 99 của Luật Đất đai;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Bà Nguyễn Thị T về chia di sản thừa kế theo pháp luật.

Giao quyền sử dụng 422,7 m² đất cùng các tài sản gắn liền với đất của Thửa đất số 14, tờ bản đồ số 11 tại tổ dân phố KS, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng (là diện tích đất mà UBND q HA, thành phố Hải Phòng đã cấp cho Ông Nguyễn Thế H và Bà Đào Thị Th theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH05234 ngày 05/3/2014) cho Bà Nguyễn Thị T được quyền sử dụng, sở hữu. Bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

Đề nghị UBND q HA, thành phố Hải Phòng hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH05234 ngày 05/3/2014 của UBND q HA, thành phố Hải Phòng đã cấp cho Ông Nguyễn Thế H và Bà Đào Thị Th tại Thửa đất số 14, tờ bản đồ số 11, diện tích 422,7 m² tại tổ dân phố KS, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng.

Bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Bà Đào Thị Th số tiền là 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng).

Buộc những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn (Ông Nguyễn Thế H) bao gồm Bà Đào Thị Th (là vợ của ông Hùng), Anh Nguyễn Thế H, Chị Nguyễn Thị H, Chị Nguyễn Thị Thanh H, Anh Nguyễn Thế H1, Anh Nguyễn Thế H2, Chị Nguyễn Thị H1 và anh Nguyễn Thế Hiệu (đều là con đẻ của ông Hùng) phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Bà Nguyễn Thị T số tiền là 748.906.500 đồng (bảy trăm bốn mươi tám triệu chín trăm linh sáu nghìn năm trăm đồng).

- Ngày 06/9/2018, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 09/2018/DS-ST ngày 29/8/2018 của Tòa án nhân dân quận Hải An.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thống nhất thỏa thuận giải quyết vụ án như sau:

1. Diện tích 442,7m² đất tại thửa 14, tờ bản đồ số 11 tổ dân phố KS, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng là di sản của Cụ Nguyễn Văn H và cụ Vũ Thị Th để lại. Tài sản gắn liền với đất này là tài sản của Ông Nguyễn Thế H và Bà Đào Thị Th.

2. Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn đề nghị thanh toán cho nguyên đơn số tiền là 4.500.000.000đ (Bốn tỷ năm trăm triệu đồng) và nhận toàn bộ quyền sử dụng 442,7m² đất và tài sản gắn liền với đất.

3. Nguyên đơn chấp nhận đề nghị của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn đã nhận số tiền 4.500.000.000đ (Bốn tỷ năm trăm triệu đồng) và giao toàn bộ quyền sử dụng 442,7m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa 14, tờ bản đồ số 11 tổ dân phố KS, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn.

4. Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn thống nhất giao toàn bộ quyền sử dụng diện tích 442,7 m² đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 14, tờ bản đồ số 11 tổ dân phố KS, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng cho Chị Nguyễn Thị Thanh H, và chồng là Vũ Duy Th.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu:

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Đây là vụ án thừa kế tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 26 Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2]. Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ hướng dẫn của Tòa án nhân dân Tối cao, kể từ ngày Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 02/2016/NĐ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì từ ngày 01/01/2017, Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 623 Bộ luật Dân sự năm 2015 về thời hiệu thừa kế để thụ lý, giải quyết vụ án dân sự “Tranh chấp về thừa kế tài sản”. Theo đó, thời hiệu để người thừa kế yêu cầu chia di sản là 30 năm đối với bất động sản kể từ thời điểm mở thừa kế. Đối với trường hợp thừa kế mở trước ngày 10/9/1990, thì thời hiệu khởi kiện chia di sản thừa kế là bất động sản được

thực hiện theo quy định tại Điều 36 của Pháp lệnh Thừa kế năm 1990 và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/HĐTP ngày 19/10/1990 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cụ thể: Thời hiệu khởi kiện được tính từ ngày 10/9/1990. Vì vậy, thời hiệu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu chia di sản thừa kế còn trong thời hiệu khởi kiện.

- Về nội dung:

[3]. Xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Xét thấy việc thỏa thuận nêu trên của các đương sự là tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm các điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm công nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo quy định tại Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn là Bà Nguyễn Thị T là người già, bị đơn là Ông Nguyễn Thế H đã chết. Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn Bà Đào Thị Th là người già và Anh Nguyễn Thế H, Chị Nguyễn Thị H, Chị Nguyễn Thị Thanh H, Anh Nguyễn Thế H1 Anh Nguyễn Thế H2, Chị Nguyễn Thị H1, anh Nguyễn Thế H3 đều có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập thấp có đơn đề nghị được miễn án phí đơn có xác nhận của chính quyền địa phương. Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và án phí phúc thẩm cho Bà Nguyễn Thị T và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn.

Trả lại cho nguyên đơn Bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp; trả lại cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn tiền án tạm ứng án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015,

Sửa bản án sơ thẩm: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Giao quyền sử dụng 422,7m² đất cùng các tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 14, tờ bản đồ số 11 tổ dân phố KS, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng (là diện tích đất mà UBND q HA, thành phố Hải Phòng đã cấp cho Ông Nguyễn Thế H và Bà Đào Thị Th theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH05234 ngày 05/3/2014) cho Chị Nguyễn Thị Thanh H và chồng là Anh Vũ Duy Th được quyền sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất.

2. Bà Đào Thị Th, Anh Nguyễn Thế H, Chị Nguyễn Thị H, Chị Nguyễn Thị Thanh H, Anh Nguyễn Thế H1, Anh Nguyễn Thế H2, Chị Nguyễn Thị H1, anh Nguyễn Thế H3 thanh toán trả cho Bà Nguyễn Thị T số tiền 4.500.000.000đ (Bốn tỷ năm trăm triệu đồng).

3. Bà Nguyễn Thị T được nhận số tiền 4.500.000.000đ (Bốn tỷ năm trăm triệu đồng) từ Bà Đào Thị Th, Anh Nguyễn Thế H, Chị Nguyễn Thị H, Chị Nguyễn Thị Thanh H, Anh Nguyễn Thế H1, Anh Nguyễn Thế H2, Chị Nguyễn Thị H1, anh Nguyễn Thế H3 giao tại phiên tòa. Bà Nguyễn Thị T đã nhận đủ số tiền 4.500.000.000đ (Bốn tỷ năm trăm triệu đồng) có giấy biên nhận tiền giữa các bên kèm theo.

4. Chị Nguyễn Thị Thanh H và Anh Vũ Duy Th phải có nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc đăng ký, chuyển đổi đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

5. Đề nghị UBND q HA, thành phố Hải Phòng hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH05234 ngày 05/3/2014 của UBND q HA, thành phố Hải Phòng đã cấp cho Ông Nguyễn Thế H và Bà Đào Thị Th tại Thửa đất số 14, tờ bản đồ số 11, diện tích 422,7 m² tại tổ dân phố KS, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng.

6. Về án phí dân sự:

Bà Nguyễn Thị T được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Bà Tsố tiền 28.100.000 đồng (hai mươi tám triệu một trăm nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu số 009709 ngày 30/10/2009 và 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai thu số 000081 ngày 18/01/2011 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Trả lại cho Bà Đào Thị Th, Anh Nguyễn Thế H, Chị Nguyễn Thị H, Chị Nguyễn Thị Thanh H, Anh Nguyễn Thế H1, Anh Nguyễn Thế H2, Chị Nguyễn Thị H1 và anh Nguyễn Thế H3 số tiền 300.000đ (bà trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0016588 ngày 10 tháng 9 năm 2018 tại Cục Thi hành án Dân sự thành phố Hải Phòng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Thủy

Danh sách gửi bảo đảm bản án số 07/2017/DS-PT ngày 09/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng (vụ Thành – Tuấn).

1. Ông Nguyễn Mạnh Tuấn, sinh năm 1982 và bà Trần Phương Thanh, sinh năm 1982, cùng địa chỉ: Số 1104 Toà nhà TD Plaza, lô 1/20A Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

2. Công ty Cổ phần đầu tư Thủy Dương, trụ sở: Toà nhà Bussiniess Centre đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

3. Bà Vũ Thị Tuyết Nhung, sinh năm 1971, địa chỉ: Số 29A Đà Nẵng, phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

Người gửi
Ngà - TDS

Xác nhận bưu điện

CÁC THẨM PHÁN PHIÊN TÒA

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Phích Nguyễn Thị Thu Thủy

Trần Thu Hương

